

Bản án số: 13/2021/HSST

Ngày 24 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nhẫn và ông Lê Duy Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với:

**Bị cáo: Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1992; sinh trú quán: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình S và bà Lý Thị M; có vợ là Diệp Thị N và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**Người bị hại:** Ông Lưu Văn H, sinh năm 1969; trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đã chết.

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Ông Lưu Văn Kh, sinh năm 1947, vắng mặt.
2. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1947, vắng mặt.
3. Bà Vi Thị H, sinh năm 1965, vắng mặt.
4. Chị Lưu Thị L, sinh năm 1987, vắng mặt.
5. Chị Lưu Thị V sinh năm 1989, vắng mặt.
6. Chị Lưu Thị Ph, sinh năm 1994, vắng mặt.
7. Chị Lưu Thị Bích H, sinh năm 1997, vắng mặt.
8. Anh Lưu Tuấn A, sinh năm 2000, có mặt.

Đều trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1964, có mặt.

2. Bà Lý Thị M, sinh năm 1965, vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Anh Hoàng Việt Đ, sinh năm 2003; trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Ông Lưu Văn T, sinh năm 1982; trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Ông Đỗ Việt C, sinh năm 1982; trú tại: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/10/2020, Nguyễn Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải ben loại 4,5 tấn, BKS 88K-2514 từ xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đến xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 302, thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, thấy phía trước cách khoảng 600m có xe buýt đi cùng chiều, Đ điều khiển xe đến gần xe buýt, Đ bật xi nhan bên trái, bấm còi xin vượt nhưng chưa vượt được. Đ điều khiển xe ô tô đi đến Km 31+350, thôn T, xã Đ thấy xe buýt bật xi nhan bên phải và dạt vào lề đường bên phải, Đ tiếp tục bật xi nhan bên trái, bấm còi xin vượt, đánh lái sang bên trái để vượt xe buýt. Do khuất tầm nhìn nên xe ô tô Đ điều khiển vượt lên xe buýt khoảng 50m thì đâm vào xe mô tô Honda BKS 88K5-3881 do anh Lưu Văn H điều khiển đi ngược chiều. Đ đánh lái sang đường bên phải khoảng 20m ra lề đường, lúc này Hoàng Việt Đ điều khiển xe mô tô BKS 88AB-07842 đi phía sau vượt xe buýt đâm vào bình nhiên liệu xe ô tô Đ điều khiển, xe ô tô Đ điều khiển đâm xuống ruộng bên phải theo chiều Đ đi, kéo theo xe mô tô của anh Lưu Văn H và xe mô tô của anh Hoàng Việt Đ. Hậu quả, anh Lưu Văn H chết, anh Hoàng Việt Đ bị thương, xe ô tô BKS 88K-2514, xe mô tô BKS 88K5-3881 và xe mô tô 88AB-07842 bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiến hành: Tạm giữ 01 xe ô tô BKS 88K-2514, 01 xe mô tô BKS 88K5-3881, 01 xe mô tô BKS 88AB-07842, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ, 01 Đăng ký xe ô tô mang tên Trần Văn C, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Chứng nhận đăng ký xe 88AB-07842, 01 Căn cước công dân Lưu Mạnh Q (phô tô), 01 giấy mua bán xe ô tô ngày 29/4/2020 giữa Trần Văn C và Nguyễn Văn Đ, 01 Đăng ký mô tô, xe máy và 01 Giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn H, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe mô tô BKS 88K5-3881. Khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi; Giám định chất ma túy, nồng độ cồn; Định giá thiệt hại của tài sản.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 114/TT ngày 09/10/2020, Trung tâm pháp y Sở Y tế Vĩnh Phúc kết luận nguyên nhân chết của Lưu Văn H: Sốc đa chấn thương không hồi phục.

Kết luận giám định số: 2636/KLGD ngày 15/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu của tử thi Lưu Văn H, sinh năm 1969 ở Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc được niêm phong trong phong bì giấy gửi giám định có cồn (Ethanol), nồng độ cồn trong mẫu gửi giám định là 181,4mg/100ml mẫu.

Kết luận giám định số: 2637/KLGD ngày 15/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không phát hiện cồn (Ethanol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 ở Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc được niêm phong trong phong bì giấy gửi giám định.

Kết luận giám định số: 2577/KLGD ngày 09/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không phát hiện thành phần chất ma túy (Morphine, MDMA, Methamphetamine, Delta-9-tetrahydrocannabinol và Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu của tử thi Lưu Văn H, sinh năm 1969 ở Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc được niêm phong trong phong bì giấy gửi giám định.

Kết luận giám định số: 2578/KLGD ngày 09/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không phát hiện thành phần chất ma túy (Morphine, MDMA, Methamphetamine, Delta-9-tetrahydrocannabinol và Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 ở Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định.

Kết luận định giá tài sản số: 782/KL-HĐĐG ngày 19/11/2020, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, kết luận: Giá trị thiệt hại của các tài sản (01 xe ô tô BKS 88K-2514 thiệt hại 2.600.000đ, 01 xe mô tô BKS 88K5-3881 thiệt hại 3.680.000đ, 01 xe mô tô BKS 88AB-07842 thiệt hại 1.350.000đ) là 7.630.000đ (Bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định:

Hoàng Việt Đ điều khiển xe mô tô BKS 88AB-07842 (dung tích 49 cm<sup>3</sup>) phía sau vượt xe buýt đâm vào xe ô tô BKS 88K-2514 do Nguyễn Văn Đ điều khiển, hậu quả Đ bị thương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Hoàng Việt Đ nhưng Đ kiên quyết từ chối giám định. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự đối với Hoàng Việt Đ. (Công an huyện Tam Đảo ra Quyết định số: 307/QĐ-XPHC ngày 03/01/2021 xử phạt hành chính đối với Hoàng Việt Đ).

Ngày 04/11/2020, ngày 23/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo trả lại: Nguyễn Văn Đ 01 xe ô tô BKS 88K-2514, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ, 01 Đăng ký xe ô tô mang tên Trần Văn C, 01 Giấy chứng nhận kiểm định; Anh Lưu Văn T (đại diện gia đình bị hại) 01 xe mô tô BKS 88K5-3881, 01 Giấy phép lái xe và 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lưu Văn H, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; Anh Hoàng Việt Đ 01 xe mô tô BKS 88AB-07842, 01 Chứng nhận đăng ký xe 88AB-07842 mang tên Lưu Mạnh Q.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại anh Lưu Văn H số tiền 170.000.000đ. Gia đình bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSTĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phạt: Nguyễn Văn Đ 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị xác nhận về việc bồi thường và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa có mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Lưu Tuấn A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Đình S, người làm chứng ông Lưu Văn T. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lưu Văn Kh, bà Đỗ Thị M, bà Vi Thị H, chị Lưu Thị L, chị Lưu Thị V, chị Lưu Thị Ph, chị Lưu Thị Bích H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lý Thị M, anh Hoàng Việt Đ, người làm chứng ông Đỗ Việt C. Tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 13

giờ ngày 04/10/2020, Nguyễn Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 88K-2514, đến Km 31+350 thôn T, xã Đ thấy xe buýt phía trước cùng chiều bật đèn xi nhan bên phải và đi dạt vào lề đường bên phải nhường đường, Đ bật xi nhan bên trái, bấm còi xe xin vượt, Đ đánh lái sang bên trái để vượt. Do không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường, làn đường, vượt xe không đúng quy định nên Đ điều khiển xe đâm vào xe mô tô BKS 88K5-3881 do anh Lưu Văn H điều khiển ngược chiều, Đ đánh lái sang lề đường bên phải theo chiều đi của Đ, lúc này Hoàng Việt Đ điều khiển xe mô tô BKS 88AB-07842 vượt xe buýt đâm vào xe ô tô Đ điều khiển. Xe ô tô Đ điều khiển đâm xuống ruộng kéo theo xe mô tô của anh Lưu Văn H và xe mô tô của anh Hoàng Việt Đ xuống ruộng, hậu quả làm anh Lưu Văn H chết.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, kết luận giám định về thương tích cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô, không có giấy phép lái xe theo quy định, khi tham gia giao thông vi phạm quy định về Vượt xe quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả anh Lê Văn H chết đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, quy định: “..2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.”.

Tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...a) Không có giấy phép lái xe theo quy định.

Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng của người bị hại. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều biện pháp nhằm khắc phục nhưng chưa có chiều hướng thuyên giảm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi chủ quan của người tham gia giao thông và không chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Không có

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra đã kịp thời đưa người bị hại đi cấp cứu; tích cực thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn đề nghị xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số,

nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã cứu giúp người bị tai nạn, gia đình bị cáo có công với Nhà nước (ông nội bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể vận dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại (anh Lưu Văn H) tổng số tiền là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Gia đình bị hại (anh Lưu Văn H) nhận đủ số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác về dân sự đồng thời có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Đ.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 04/11/2020 và ngày 23/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo trả lại: Nguyễn Văn Đ 01 xe ô tô BKS 88K-2514, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ, 01 Đăng ký xe ô tô mang tên Trần Văn C, 01 Giấy chứng nhận kiểm định; Ông Lưu Văn T (đại diện gia đình bị hại) 01 xe mô tô BKS 88K5-3881, 01 Giấy phép lái xe và 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lưu Văn H, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; Anh Hoàng Việt Đ 01 xe mô tô BKS 88AB-07842, 01 Chứng nhận đăng ký xe 88AB-07842 mang tên Lưu Mạnh Q.

Cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với 01 Căn cước công dân Lưu Mạnh Q (phô tô), 01 giấy mua bán xe ô tô ngày 29/4/2020 giữa Trần Văn C và Nguyễn Văn Đ.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- UBND Đ;
- Bị cáo; ĐS;
- Dương sự;
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**